

Số : 24 /TB-TTA

Tây Trà, ngày 11 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc công khai danh sách học sinh được hưởng chính sách theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP của Chính phủ, năm học 2026-2027

Căn cứ Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách;

Căn cứ hồ sơ đề nghị hưởng chính sách của học sinh và kết quả rà soát, xét duyệt của Trường THPT Tây Trà ngày 10/09/2026.

Trường THPT Tây Trà thông báo công khai danh sách học sinh thuộc diện được hưởng chính sách theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP, năm học 2026 – 2027 cụ thể như sau:

I. Danh sách học sinh được hưởng chính sách: Theo Danh sách học sinh đề nghị hưởng chế độ bán trú theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP năm học 2026-2027 kèm theo

Tổng số học sinh được đề nghị hưởng chính sách: **449 học sinh.**

II. Thời gian và hình thức công khai

1. Thời gian công khai: Từ ngày 11/09/2026 đến 16h00 ngày 14/09/2026.

2. Hình thức công khai:

- Niêm yết tại bảng thông báo của Trường THPT Tây Trà;
- Nhóm Zalo Giáo viên chủ nhiệm;
- Website Trường THPT Tây Trà ;

III. Tiếp nhận ý kiến

Trong thời gian công khai, nếu học sinh, cha mẹ học sinh hoặc các cá nhân có liên quan phát hiện thông tin chưa chính xác hoặc có ý kiến về việc xác định đối tượng hưởng chính sách, đề nghị phản ánh về Trường THPT Tây Trà qua bộ phận kế toán trước ngày 16h00 ngày 14/9//2026 để được kiểm tra, xem xét và giải quyết theo quy định.

Sau thời gian công khai, nhà trường tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ và thực hiện các thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt, cấp kinh phí và tổ chức chi trả chế độ cho học sinh theo quy định.

Trường THPT Tây Trà thông báo để học sinh, cha mẹ học sinh và các cá nhân có liên quan được biết, giám sát và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng;
- GVCN các lớp;
- Niêm yết công khai;
- Học sinh, cha mẹ học sinh có liên quan;
- Lưu: VT. KT



HIỆU TRƯỞNG

Võ Hồng Trường

DANH SÁCH HỌC SINH ĐỀ NGHỊ HƯỞNG CHẾ ĐỘ BÁN TRÚ THEO NGHỊ ĐỊNH 66/2025/NĐ-CP NĂM HỌC 2026-2027
(Kèm theo Thông báo số 214/TTTr-TTA ngày 11/09/2026 của Trường THPT Tây Trà)

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn đặc biệt khó khăn(Xã trước khi sáp nhập), Xã mới, Quảng Ngãi	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ /tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Gh Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hộ nghèo (1)									
1	Trường THPT Tây Trà (449 học sinh)						420	28	1	256	420.264.000	69.120.000	6.735	4.041	3.782.376.000	622.080.000	60.615	
1	Hồ Thị Hoàng Châu	x	27/09/2011	10C1	Co	Thôn Hà Riêng (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
2	Hồ Văn Đơn		15/06/2011	10C1	Co	Thôn Trà Xuông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
3	Hồ Ngọc Hằng		28/07/2011	10C1	Co	Thôn Cà Đàm (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
4	Hồ Di Hoàng		27/01/2011	10C1	Co	Thôn Trà Xuông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
5	Hồ Trí Hữu		10/09/2011	10C1	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
6	Hồ Minh Kha		20/12/2011	10C1	Co	Thôn Xanh (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
7	Hồ Tân Kỳ		12/10/2011	10C1	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
8	Hồ Thị Song	x	29/11/2011	10C1	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
9	Hồ Bảo Tri		16/09/2011	10C1	Co	Thôn Bắc Nguyên (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
10	Hồ Văn Trần		21/05/2010	10C1	Co	Thôn Tây (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
11	Hồ Văn Bảo		01/02/2011	10C1	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
12	Hồ Văn Khang		19/04/2011	10C1	Co	Thôn Trà Linh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
13	Đinh Văn Lanh		08/11/2011	10C1	Hrê	Thôn Trà Veo (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nội thường trú: Thôn đặc biệt khó khăn(Xã trước khi sáp nhập), Xã mới, Quảng Ngãi	Đối tượng hưởng				Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ/tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ/Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Cộng hộ nghèo (1)	Ở bán trú trong trường (1)								
14	Đinh Thị Bảo Loan	x	20/09/2011	10C1	Hrê	Thôn Trà Veo (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
15	Hồ Thị Nga	x	27/12/2011	10C1	Xơ - Đăng	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
16	Hồ Thị Nguyệt	x	11/08/2011	10C1	Co	Thôn Trà Bung (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
17	Hồ Thị Nhiên	x	01/01/2011	10C1	Co	Thôn Hà Riềng (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
18	Hồ Thị Trâm	x	28/05/2011	10C1	Co	Thôn Sơn (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
19	Đinh Thị Hạnh	x	23/09/2011	10C1	Hrê	Thôn Trà Veo (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
20	Hồ Thiên Bảo		20/01/2011	10C1	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
21	Hồ Văn Chính		15/11/2011	10C1	Xơ - Đăng	Thôn Trà Veo (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
22	Đinh Văn Đông		25/03/2011	10C1	Hrê	Thôn Trà Veo (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
23	Đinh Lý Đông		10/04/2011	10C1	Hrê	Thôn Trà Veo (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
24	Hồ Thị Mỹ Hạnh	x	04/06/2011	10C1	Xơ - Đăng	Thôn Trà Veo (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
25	Hồ Bá Thông		23/11/2011	10C1	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
26	Hồ Chấn Khang		12/09/2011	10C1	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
27	Hồ Trung Khiêng		27/11/2011	10C1	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
28	Hồ Văn Lạnh		26/11/2011	10C1	Xơ - Đăng	Thôn Trà Ôi (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
29	Đinh Văn Ka Lát		27/06/2011	10C1	Hrê	Thôn Trà Veo (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
30	Hồ Thị Luê	x	20/08/2011	10C1	Hrê	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
31	Đinh Thị Ngân	x	06/11/2011	10C1	Hrê	Thôn Trà Veo (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
32	Hồ Thị Bích Nhi	x	26/07/2011	10C1	Xơ - Đăng	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
33	Hồ Su Ry		02/12/2011	10C1	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn đặc biệt khó khăn(Xã trước khi sáp nhập), xã mới, Quảng Ngãi	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ /tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hộ nghèo (1)									
34	Hồ Ngọc Tuyền		23/10/2011	10C1	Co	Thôn Trà Vân (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
35	Hồ Thị Uyên	x	07/04/2011	10C1	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
36	Hồ Thị Duyên	x	06/04/2011	10C2	Co	Thôn Cà Đàm (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
37	Hồ Quang Hà		04/01/2011	10C2	Co	Thôn Trà Huỳnh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
38	Hồ Thị Huyền	x	15/06/2011	10C2	Co	Thôn Gổ (Xã Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
39	Đinh Văn Kỳ		08/09/2011	10C2	Hrê	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
40	Hồ Thị Diễm Lệ	x	11/07/2011	10C2	Co	Thôn Đông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
41	Hồ Thị Loan	x	05/12/2010	10C2	Co	Thôn Cà Đàm (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
42	Hồ Thị Na	x	28/02/2011	10C2	Xơ - Đàng	Thôn Trà Ôi (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
43	Hồ Thị Tâm Nhi	x	20/04/2011	10C2	Co	Thôn Cà Đàm (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
44	Hồ Nguyễn Thị Bích Phượng	x	23/11/2011	10C2	Co	Thôn Trà Xuông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
45	Hồ Minh Trọng		10/01/2011	10C2	Co	Thôn Trà Huỳnh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
46	Hồ Xuân Tuyền		10/04/2010	10C2	Co	Thôn Bắc Nguyên (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
47	Hồ Văn Thái		13/08/2011	10C2	Co	Thôn Trà Bao (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
48	Hồ Thị Hoài Âu	x	12/05/2011	10C2	Xơ - Đàng	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
49	Hồ Thị Âu Cơ	x	27/03/2011	10C2	Xơ - Đàng	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
50	Hồ Thị Nhung	x	14/08/2011	10C2	Co	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
51	Hồ Phương Thủy	x	22/05/2011	10C2	Xơ - Đàng	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
52	Hồ Ngọc Linh		19/06/2010	10C2	Xơ - Đàng	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn đặc biệt khó khăn(Xã trước khi sáp nhập), Xã mới, Quảng Ngãi	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong tường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ /tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở địa hình cấp trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hộ nghèo (1)									
53	Hồ Văn Thanh		09/12/2010	10C2	Xơ - Đăng	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
54	Hồ Thị Nhi	x	17/07/2011	10C2	Co	Thôn Trà Bung (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
55	Hồ Gia Bảo		17/01/2011	10C2	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
56	Hồ Thị Sơn Ca	x	14/01/2011	10C2	Co	Thôn Vàng (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
57	Hồ Thị Diễm	x	17/09/2011	10C2	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
58	Hồ Văn Duật		03/01/2011	10C2	Co	Thôn Trà Linh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
59	Hồ Thị Phượng Duyên	x	14/11/2011	10C2	Co	Thôn Trà Xuông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
60	Hồ Duy Kha		18/03/2010	10C2	Co	Thôn Trà Lương (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
61	Hồ Đình Kỳ		31/10/2011	10C2	Co	Thôn Trà Bung (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
62	Hồ Thị Út Linh	x	03/05/2011	10C2	Co	Thôn Đồng (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
63	Hồ Ái Nhã	x	12/12/2011	10C2	Co	Thôn Trà Xuông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
64	Hồ Thị An Ny	x	20/06/2011	10C2	Co	Thôn Trà Bao (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
65	Hồ Văn Tân		24/03/2011	10C2	Co	Thôn Trà Huỳnh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
66	Hồ Thị Kim Thoa	x	05/06/2011	10C2	Co	Thôn Trà Bung (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
67	Hồ Thị Bích Trâm	x	05/10/2011	10C2	Co	Thôn Nước Nia (Xã Trà Bùi), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
68	Hồ Bảo Vy		26/01/2011	10C2	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
69	Hồ Quỳnh Anh	x	03/03/2011	10C3	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
70	Hồ Út Bảo		11/11/2010	10C3	Co	Thôn Trà Linh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn đặc biệt khó khăn(Xã trước khi sáp nhập), Xã mới, Quảng Ngãi	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ /tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hộ nghèo (1)									
71	Hồ Thị Hằng	x	13/11/2011	10C3	Co	Thôn Gổ (Xã Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
72	Hồ Thị Mĩ Linh	x	08/12/2011	10C3	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
73	Hồ Ka Ly		25/05/2011	10C3	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
74	Hồ Thị Mỹ	x	01/04/2011	10C3	Co	Thôn Bắc Nguyên (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
75	Hồ Thị Diễm My	x	22/09/2011	10C3	Co	Thôn Sơn (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
76	Hồ Thị Ly Na	x	05/09/2011	10C3	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
77	Hồ Trung Nghĩa		23/10/2011	10C3	Co	Thôn Bắc Nguyên (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
78	Hồ Thị Diễm Quỳnh	x	28/01/2011	10C3	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
79	Hồ Thị Như Quỳnh	x	29/12/2011	10C3	Co	Thôn Sơn (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
80	Hồ Duy Bảo		07/01/2011	10C3	Co	Thôn Trà Linh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
81	Hồ Thị Hiếu	x	02/01/2011	10C3	Co	Thôn Sơn (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
82	Hồ Quang Huy		10/11/2011	10C3	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
83	Hồ Thị Nữ	x	20/11/2011	10C3	Co	Thôn Gổ (Xã Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
84	Hồ K Ri Phan		10/02/2011	10C3	Co	Thôn Vàng (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
85	Hồ Thị Nga	x	18/05/2011	10C3	Co	Thôn Trà Bao (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
86	Hồ Thị Kim Giao	x	08/06/2011	10C3	Co	Thôn Đông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
87	Hồ Xuân Kiên		20/08/2011	10C3	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
88	Hồ Thị A Lại	x	29/04/2011	10C3	Co	Thôn Trà Linh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
89	Hồ Xuân Khôi		08/03/2011	10C3	Co	Thôn Cà Đàm (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
90	Hồ Thị Kim Anh	x	01/02/2011	10C3	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
91	Hồ Thị Thu Anh	x	26/02/2011	10C3	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
92	Đinh Nguyễn Gia Bảo		15/11/2011	10C3	Xơ - Đàng	Thôn Trà Veo (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn đặc biệt khó khăn(Xã trước khi sáp nhập), Xã mới, Quảng Ngãi	Đối tượng hưởng				Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ /tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở địa hình cấp trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hệ nghèo (1)	Ở bán trú trong trường (1)								
93	Hồ Thị Chúc	x	01/03/2011	10C3	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
94	Hồ Thị Giảng	x	19/02/2011	10C3	Co	Thôn Đông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
95	Hồ Thị Gia Ly	x	09/08/2011	10C3	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
96	Hồ Thị Lý	x	17/10/2010	10C3	Co	Thôn Sơn (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
97	Hồ Thị Hoa Mai	x	29/01/2010	10C3	Co	Thôn Trà Huynh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
98	Hồ Minh Mộng		08/03/2011	10C3	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
99	Hồ Thị A Na	x	08/01/2011	10C3	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
100	Hồ Thị Hiu Ngán	x	18/05/2011	10C3	Co	Thôn Nước Nia (Xã Trà Bùi), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
101	Hồ Thiên Nhân		19/09/2011	10C3	Co	Thôn Trà Veo (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
102	Hồ Thị Kim Nụ	x	16/04/2011	10C3	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
103	Hồ Văn Thái		01/01/2011	10C3	Co	Thôn Sơn (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
104	Hồ Thị Bích Thu	x	08/10/2011	10C3	Co	Thôn Sơn (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
105	Hồ Thị Lý Thương	x	04/04/2010	10C3	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
106	Hồ Thị Bích Trang	x	01/04/2011	10C3	Co	Thôn Sơn (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
107	Hồ Hoàng Duy Tường	x	05/09/2011	10C3	Co	Thôn Trà Huynh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
108	Hồ Thị Bích Vy	x	30/05/2011	10C3	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
109	Hồ Thái Hiền		19/06/2011	10C4		Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
110	Đinh Thị My Y	x	18/05/2011	10C4	Co	Thôn Trà Xuông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
111	Hồ Minh Triết		20/01/2011	10C4	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
112	Hồ Tuấn Khang		30/11/2011	10C4	Co	Thôn Sơn (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
113	Hồ Thị Thanh Trang	x	08/07/2011	10C4	Co	Thôn Trà Linh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
114	Hồ Thị Vy	x	01/09/2011	10C4	Xơ - Đàng	Thôn Trà Veo (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
115	Hồ Thị Thanh Tiên	x	04/07/2011	10C4	Co	Thôn Cà Đam (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
116	Hồ Thanh Tú		14/03/2011	10C4	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn đặc biệt khó khăn(Xã trước khi sáp nhập), Xã mới, Quảng Ngãi	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ /tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hộ nghèo (1)									
117	Hồ Thị Vi	x	30/06/2011	10C4	Co	Thôn Vàng (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
118	Hồ Huỳnh Tường		19/11/2011	10C4	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
119	Hồ Nam Cường		07/11/2010	10C4	Co	Thôn Vàng (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
120	Hồ Thanh Nhã		19/10/2011	10C4	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
121	Hồ A Ly Na	x	14/05/2011	10C4	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
122	Hồ Thế Trọng		01/05/2011	10C4	Co	Thôn Trà Xuông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
123	Hồ Văn Vĩ		14/05/2011	10C5	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
124	Hồ Tường Vi	x	07/12/2011	10C5	Co	Thôn Tây (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
125	Hồ Đỗ Tú		04/03/2011	10C5	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
126	Hồ Thanh Trọng		23/07/2011	10C5	Co	Thôn Sơn (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
127	Hồ Thị Lễ	x	15/06/2011	10C5	Co	Thôn Hà Riêng (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
128	Hồ Thanh Nhân		22/11/2011	10C5	Co	Thôn Tây (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
129	Hồ Hoàng Thiên		30/11/2011	10C5	Co	Thôn Tây (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
130	Hồ Văn Định		02/01/2011	10C5	Co	Thôn Tây (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
131	Hồ Thị Loan	x	12/01/2011	10C5	Co	Thôn Bắc Nguyên (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
132	Hồ Việt Tú		05/11/2011	10C5	Co	Thôn Bắc Dương (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
133	Hồ Xuân Huy		10/02/2011	10C5	Co	Thôn Bắc Dương (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
134	Hồ Thị Như Thắm	x	12/09/2011	10C5	Co	Thôn Bắc Nguyên (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
135	Hồ Thị Tâm Như	x	20/04/2011	10C5	Co	Thôn Cà Đàm (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
136	Hồ Thị Sơn Bi	x	28/12/2011	10C5	Co	Thôn Bắc Nguyên (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
137	Hồ Thị Thu Huyền	x	20/08/2011	10C5	Co	Thôn Tây (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn đặc biệt khó khăn(Xã trước khi sáp nhập), Xã mới, Quảng Ngãi	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ /tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hộ nghèo (1)									
138	Hồ Thị Nhã Lam	x	15/05/2011	10C5	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
139	Hồ Thanh Trọng		02/11/2011	10C5	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
140	Hồ Ngọc Châu		10/07/2011	10C5	Co	Thôn Bắc Nguyên (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
141	Hồ Xuân Nghi		18/10/2011	10C5	Co	Thôn Hà Riêng (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
142	Hồ Thị Thanh Tuệ	x	05/12/2011	10C5	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
143	Hồ Minh Bạch		28/01/2011	10C5	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
144	Trần Thị Trà My	x	15/02/2011	10C5	Kinh	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng			1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
145	Hồ Nhật Tân		06/03/2011	10C5	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
146	Hồ Trọng Khang		23/12/2011	10C5	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
147	Hồ Thị Bích Hằng	x	22/11/2011	10C5	Co	Thôn Bắc Dương (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
148	Hồ Vĩnh Dưỡng		15/11/2011	10C5	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
149	Hồ Anh Kha		20/10/2011	10C5	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
150	Hồ Minh Kha		25/03/2011	10C5	Co	Thôn Bắc Dương (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
151	Hồ Thị Sáng	x	02/07/2011	10C5	Xơ - Đàng	Thôn Trà Ôi (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
152	Hồ Đặng Hy		06/11/2011	10C5	Co	Thôn Bắc Dương (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
153	Hồ Thanh Tinh		28/07/2011	10C5	Co	Thôn Hà Riêng (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
154	Hồ Văn Toàn		25/03/2011	10C5	Co	Thôn Sơn (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
155	Hồ Thị Hằng		26/09/2011	10C5	Co	Thôn Trà Bung (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
156	Hồ Văn Khoa		08/04/2010	11B1	Co	Thôn Trà Huỳnh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn đặc biệt khó khăn(Xã trước khi sáp nhập), Xã mới, Quảng Ngãi	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ /tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hộ nghèo (1)									
157	Hồ Thị Huyền	x	13/04/2010	11B1	Co	Thôn Gõ (Xã Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
158	Hồ Thị Huyền	x	08/07/2010	11B1	Co	Thôn Sơn (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
159	Hồ Thị Thanh Nhiên	x	10/12/2010	11B1	Co	Thôn Sơn (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
160	Hồ Văn Kỳ		12/12/2010	11B1	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
161	Hồ Văn Phá		03/10/2010	11B1	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
162	Hồ Thị Hân	x	25/10/2010	11B1	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
163	Hồ Văn Bảo		23/02/2010	11B1	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
164	Hồ Xuân Thiêng		28/03/2010	11B1	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
165	Hồ Thị Hằng	x	20/05/2009	11B1	Co	Thôn Cà Đàm (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
166	Hồ Mạnh Thấu		05/03/2010	11B1	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
167	Hồ Thị Lý	x	02/04/2010	11B1	Co	Thôn Cà Đàm (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
168	Hồ Thị Như Quỳnh	x	06/03/2010	11B1	Co	Thôn Trà Bung (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
169	Hồ Thị Linh	x	16/12/2010	11B1	Co	Thôn Trà Bung (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
170	Hồ Thị Kim Anh	x	07/04/2010	11B1	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
171	Hồ Văn Đang		08/08/2010	11B1	Co	Thôn Đàm (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
172	Hồ Thị Trâm	x	01/10/2010	11B1	Co	Thôn Trà Bung (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
173	Hồ Trung Điệp		16/05/2010	11B1	Co	Thôn Trà Huỳnh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
174	Hồ Văn Hào		08/07/2010	11B1	Co	Thôn Trà Vân (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
175	Hồ Thị Hạnh	x	20/04/2010	11B1	Co	Thôn Trà Bung (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
176	Hồ Thị Đơn Chín	x	15/09/2010	11B1	Co	Thôn Trà Veo (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn đặc biệt khó khăn(Xã trước khi sáp nhập), Xã mới, Quảng Ngãi	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ /tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở địa hình cấp trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hộ nghèo (1)									
177	Hồ Văn Khôi		26/10/2010	11B1	Co	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
178	Hồ Trần Nguyên		26/01/2010	11B1	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
179	Hồ Hoàng Thiện		17/04/2010	11B1	Co	Thôn Sơn (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
180	Hồ Thị Mỹ Xúc	x	08/03/2010	11B1	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
181	Hồ Thị Cẩm Ly	x	09/06/2010	11B1	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
182	Hồ Văn Huy		15/04/2010	11B1	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
183	Hồ Văn Thái		15/11/2010	11B1	Co	Thôn Bắc Nguyên (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
184	Hồ Văn Đăng		29/03/2010	11B1	Co	Thôn Trà Huỳnh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
185	Hồ Thị Hiền	x	30/12/2009	11B1	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
186	Hồ Gia Bảo		28/06/2010	11B2	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
187	Hồ Văn Nam		01/04/2010	11B2	Co	Thôn Cà Đàm (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
188	Hồ Thu Hằng	x	07/11/2010	11B2	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
189	Hồ Duy Khiêm		10/10/2010	11B2	Co	Thôn Trà Huỳnh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
190	Hồ Hoàng Gia		29/07/2010	11B2	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
191	Hồ Văn Út		13/01/2009	11B2	Co	Thôn Cát (Xã Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
192	Hồ Văn Trường		19/05/2009	11B2	Co	Thôn Hà Riêng (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
193	Hồ Thị Kim Hân	x	02/02/2010	11B2	Co	Thôn Đàm (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
194	Hồ Thị Tuyết	x	25/02/2010	11B2	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
195	Hồ Thị Nhỏ	x	25/10/2010	11B2	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
196	Hồ Thị Yến	x	12/04/2010	11B2	Co	Thôn Hà Riêng (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn đặc biệt khó khăn(Xã trước khi sáp nhập), Xã mới, Quảng Ngãi	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ /tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở địa hình cấp trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hệ nghèo (1)									
197	Hồ Văn Hồng Anh		13/06/2010	11B2	Co	Thôn Trà Huynh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
198	Hồ Trọng Nam		02/05/2010	11B2	Co	Thôn Trà Huynh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
199	Hồ Ngọc Đạt		03/10/2008	11B2	Xơ - Đẳng	Thôn 1 (Xã Trà Ka), Xã Trà Giáp	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
200	Hồ Hoàng Long		18/12/2010	11B2	Co	Thôn Trà Lương (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
201	Hồ Văn Ngọc		08/02/2010	11B2	Co	Thôn Trà Vân (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
202	Hồ Hoàng Anh		18/06/2010	11B2	Co	Thôn Trà Linh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
203	Hồ Thị Kim Thư	x	23/05/2010	11B2	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
204	Hồ Xuân Tiếng		25/08/2010	11B2	Co	Thôn Bắc Nguyên (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
205	Hồ Thị Khiển	x	10/11/2010	11B2	Co	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
206	Hồ Văn Danh		29/12/2009	11B2	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
207	Hồ Minh Lưu		29/10/2010	11B2	Co	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
208	Hồ Thị Hằng		25/07/2010	11B2	Xơ - Đẳng	Thôn Trà Bung (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
209	Hồ Văn Ninh		18/10/2010	11B2	Co	Thôn Trà Bung (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
210	Hồ Thị Tiên	x	13/08/2010	11B2	Co	Thôn Trà Bung (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
211	Hồ Trọng Giáp		20/09/2009	11B2	Co	Thôn Trà Bung (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
212	Hồ Vũ Kỳ		17/10/2010	11B2	Co	Thôn Trà Bung (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
213	Hồ Thị Nhi	x	17/11/2010	11B2	Co	Thôn Đông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
214	Hồ Trần Gi		21/09/2010	11B2	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
215	Hồ Lâm Nhật Tuệ	x	01/03/2010	11B3	Co	Thôn Tây (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
216	Hồ Sam		26/05/2010	11B3	Co	Thôn Bắc Nguyên (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn đặc biệt khó khăn(Xã trước khi sáp nhập), Xã mới, Quảng Ngãi	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ /tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hệ nghèo (1)									
217	Hồ Thị Loan	x	20/03/2010	11B3	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
218	Hồ Văn Khang		27/01/2010	11B3	Co	Thôn Tây (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
219	Hồ Trung Nhân		10/02/2010	11B3	Co	Thôn Bắc Nguyên (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
220	Hồ Thị Minh Hằng	x	15/02/2010	11B3	Co	Thôn Tây (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
221	Hồ Thị Như	x	28/06/2010	11B3	Co	Thôn Đam (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
222	Hồ Văn Hậu		25/06/2010	11B3	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
223	Hồ Ngụn Ngàn		17/01/2010	11B3	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
224	Hồ Hoàng Sơn		29/10/2010	11B3	Co	Thôn Bắc Nguyên (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
225	Hồ Ngọc Thúc		16/02/2009	11B3	Co	Thôn Trà Huỳnh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
226	Hồ Thị Siêu	x	13/08/2010	11B3	Co	Thôn Cà Đam (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
227	Hồ Văn Diệu		04/09/2010	11B3	Co	Thôn Trà Huỳnh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
228	Hồ Thị Nga	x	24/04/2010	11B3	Co	Thôn Trà Linh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
229	Hồ Sa Huỳnh		27/07/2010	11B3	Xơ - Đàng	Thôn Hà Riềng (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
230	Hồ Văn Bảo		16/10/2010	11B3	Co	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
231	Hồ Văn Vinh		23/05/2009	11B3	Co	Thôn Trà Xuông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
232	Hồ Hoàng Nghi		04/08/2008	11B3	Co	Thôn Tây (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
233	Hồ Thị Linh	x	07/01/2010	11B3	Co	Thôn Trà Linh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
234	Hồ Anh Khôi		19/12/2010	11B3	Co	Thôn Trà Huỳnh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
235	Hồ Hoàng Dĩ		15/01/2010	11B3	Co	Thôn Trà Huỳnh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
236	Hồ Thị Mỹ Dung	x	06/07/2010	11B3	Co	Thôn Nước Nía (Xã Trà Bùi), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn đặc biệt khó khăn(Xã trước khi sáp nhập), Xã mới, Quảng Ngãi	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ /tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở địa hình cấp trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hộ nghèo (1)									
237	Hồ Xuân Tinh		22/09/2010	11B3	Xơ - Đẳng	Thôn Bắc Nguyên (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
238	Hồ Nguyễn Triều Đình		26/08/2010	11B3	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
239	Hồ Thị Diễm My	x	04/11/2010	11B3	Xơ - Đẳng	Thôn Hà Riêng (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
240	Hồ Thị Viết Thi	x	06/06/2010	11B4	Co	Thôn Cà Đam (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
241	Hồ Thị Mỹ Duyên	x	12/11/2010	11B4	Co	Thôn Cà Đam (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
242	Hồ Thị Vi	x	24/08/2010	11B4	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
243	Hoàng Nhật Dương		07/12/2010	11B4	Tây	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
244	Hồ Vũ Thị Lan Phương	x	07/01/2010	11B4	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
245	Hồ Thị Kiều Oanh	x	17/08/2010	11B4	Co	Thôn Trà Lương (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
246	Hồ Thị Thanh Tịnh	x	26/06/2010	11B4	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
247	Hồ Thị Cẩm Tú	x	05/08/2010	11B4	Co	Thôn Bắc Dương (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
248	Đinh Thị Hồng	x	07/05/2010	11B4	Co	Thôn Hà Riêng (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
249	Hồ Thị Hậu Kiệt	x	23/12/2010	11B4	Xơ - Đẳng	Thôn Nước Nia (Xã Trà Bùi), Xã Cà Đam	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
250	Hồ Thị Y Phon	x	28/12/2010	11B4	Co	Thôn Vàng (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
251	Hồ Thị Nhi	x	06/05/2010	11B4	Xơ - Đẳng	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
252	Hồ Thị Diễm Như	x	26/01/2010	11B4	Co	Thôn Trà Vân (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
253	Hồ Thị Nhã	x	19/02/2010	11B4	Co	Thôn Hà Riêng (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
254	Hồ Chí Phát Luân		08/07/2010	11B4	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
255	Hồ Bé Linh	x	15/09/2010	11B4	Co	Thôn Hà Riêng (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
256	Hồ Thị Phương	x	09/07/2009	11B4	Xơ-đẳng	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn đặc biệt khó khăn(Xã trước khi sáp nhập), Xã mới, Quảng Ngãi	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ /tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở địa hình cấp trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hộ nghèo (1)									
257	Hồ Văn Chuyên		05/08/2010	11B4	Co	Thôn Sơn (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
258	Hồ Văn Triệu		19/04/2010	11B4	Co	Thôn Bắc Dương (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
259	Hồ Thị Thắm	x	15/02/2010	11B4	Xơ - Đàng	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
260	Hồ Thị Hiếu	x	01/12/2010	11B4	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
261	Hồ Thị Kim Loan	x	10/12/2010	11B4	Co	Thôn Trà Ôi (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
262	Hồ Hoàng Vỹ		10/10/2010	11B4	Co	Thôn Trà Lương (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
263	Hồ Anh Bình		06/02/2010	11B4	Co	Thôn Trà Bung (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
264	Đinh Sam Sum		24/04/2010	11B4	Co	Thôn Xanh (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
265	Hồ Thị Kim Anh	x	26/04/2010	11B5	Co	Thôn Cà Đàm (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
266	Hồ Thị Nhân	x	16/04/2010	11B5	Co	Thôn Bắc Dương (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
267	Hồ Thị Như	x	28/11/2010	11B5	Co	Thôn Trà Bung (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
268	Hồ Văn Tài		14/11/2010	11B5	Co	Thôn Trà Xuông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
269	Hồ Minh Thái		25/08/2010	11B5	Co	Thôn Bắc Nguyên (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
270	Hồ Thị Thắm	x	13/10/2010	11B5	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
271	Hồ Thị Thế	x	15/10/2010	11B5	Co	Thôn Bắc Dương (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
272	Hồ Thị Thủy	x	20/06/2010	11B5	Co	Thôn Trà Bao (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
273	Hồ Thị Thanh Vân	x	16/12/2010	11B5	Co	Thôn Hà Riêng (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
274	Hồ A Vong		07/09/2010	11B5	Co	Thôn Trà Xuông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
275	Hồ Thị Kim Lệ	x	06/10/2010	11B5	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
276	Hồ Tuấn Vỹ		08/10/2010	11B5	Co	Thôn Bắc Dương (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn đặc biệt khó khăn(Xã trước khi sáp nhập), Xã mới, Quảng Ngãi	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ /tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hệ nghèo (1)									
277	Hồ Thị Kim Anh	x	07/08/2010	11B5	Co	Thôn Bắc Nguyên (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
278	Đinh Văn Thắm		02/11/2010	11B5	Xơ - Đẳng	Thôn Trà Veo (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
279	Đinh Minh Triết		04/03/2010	11B5	Xơ - Đẳng	Thôn Trà Veo (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
280	Hồ Văn Thế Anh		05/12/2010	11B5	Co	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
281	Hồ Văn Kiệt		09/12/2010	11B5	Co	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
282	Hồ Thế Vinh		03/03/2010	11B5	Co	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
283	Hồ Văn Khuyến		27/12/2010	11B5	Xơ - Đẳng	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
284	Hồ Thiên Thư		01/08/2010	11B5	Co	Thôn Trà Xuông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
285	Hồ Thị Sao Chít	x	19/12/2010	11B5	Co	Thôn Bắc Dương (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
286	Hồ Hoàng Duy Hiệp		09/01/2010	11B5	Co	Thôn Trà Ôi (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
287	Hồ Nhật Huy		28/04/2010	11B5	Co	Thôn Bắc Dương (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
288	Hồ Thị Nhi	x	11/08/2010	11B5	Co	Thôn Trà Ôi (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
289	Hồ Thị Cẩm Tiên	x	24/12/2010	11B5	Co	Thôn Bắc Dương (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
290	Hồ Thị Vĩ	x	09/09/2010	11B5	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
291	Hồ Ka Tin		02/10/2010	11B5	Xơ - Đẳng	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
292	Hồ Văn Chúc		02/10/2010	11B5	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
293	Hồ Thị A Dao	x	29/07/2010	11B5	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
294	Hồ Chang Hy		22/10/2010	11B5	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
295	Hồ Thị Mỹ Linh	x	22/08/2010	11B5	Co	Thôn Sơn (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
296	Hồ Thị Loan	x	03/01/2010	11B5	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn đặc biệt khó khăn(Xã trước khi sáp nhập), Xã mới, Quảng Ngãi	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ /tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hộ nghèo (1)									
297	Hồ Thị Ngọc	x	12/11/2010	11B5	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
298	Hồ Thị Hồng Phượng	x	10/11/2010	11B5	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
299	Hồ Thị Tiên	x	02/02/2010	11B5	Co	Thôn Trà Xuông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
300	Hồ Ngọc Tri	x	25/05/2010	11B5	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
301	Hồ Thị Yên	x	29/10/2010	11B5	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
302	Hồ Anh Đài		02/10/2009	12A1	Co	Thôn Trà Linh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
303	Hồ Quang Duy		04/01/2009	12A1	Co	Thôn Trà Huỳnh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
304	Hồ Thị Hành	x	20/03/2009	12A1	Co	Thôn Gổ (Xã Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
305	Hồ Văn Hiếu		13/04/2009	12A1	Co	Thôn Trà Bao (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
306	Hồ Thị Hoa	x	15/05/2009	12A1	Co	Thôn Trà Bao (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
307	Hồ Xuân Hoàng		02/03/2009	12A1	Co	Thôn Bắc Nguyên (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
308	Hồ Văn Khải		16/11/2009	12A1	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
309	Hồ Thị Quyền	x	26/05/2009	12A1	Co	Thôn Trà Bao (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
310	Hồ Thanh Duy		10/08/2009	12A1	Co	Thôn Trà Huỳnh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
311	Hồ Thị Xoan	x	22/06/2008	12A1	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
312	Hồ Thị Nhi	x	17/05/2009	12A1	Co	Thôn Tây (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
313	Hồ Văn Vỹ	x	15/08/2009	12A1	Co	Thôn Gổ (Xã Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
314	Hồ Nam Linh		12/10/2009	12A1	Co	Thôn Cà Đàm (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
315	Hồ Thanh Diệu		14/06/2009	12A1	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
316	Hồ Văn Sớm		04/06/2006	12A1	Co	Thôn Xanh (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn đặc biệt khó khăn(Xã trước khi sáp nhập), Xã mới, Quảng Ngãi	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ/tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ/Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hộ nghèo (1)									
317	Hồ Thanh Trung		07/05/2008	12A1	Co	Thôn Trà Huynh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
318	Hồ Thị Cam	x	27/03/2009	12A1	Co	Thôn Gò (Xã Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
319	Hồ Thành Chánh		07/09/2009	12A1	Co	Thôn Bắc Dương (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
320	Hồ Thị Như Ngọc	x	05/09/2009	12A1	Co	Thôn Bắc Dương (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
321	Hồ Chí Tuyền		15/05/2009	12A1	Co	Thôn Bắc Dương (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
322	Hồ Văn Lạc		29/06/2009	12A1	Co	Thôn Trà Linh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
323	Đinh Quốc Huy		24/04/2009	12A1	Hiê	Thôn Tà Lương (Xã Sơn Bao), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
324	Hồ Anh Tây		05/09/2009	12A1	Co	Thôn Cà Đàm (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
325	Hồ Huy Khang		11/04/2009	12A1	Co	Thôn Cà Đàm (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
326	Hồ Thị Y Va	x	28/06/2009	12A1	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
327	Hồ Thị Hạnh Duyên	x	28/10/2009	12A1	Co	Thôn Gò (Xã Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
328	Hồ Thị Kim Hân	x	02/07/2009	12A1	Co	Thôn Bắc Dương (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
329	Hồ Văn Soan		02/09/2008	12A1	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
330	Hồ Thanh Trào		21/02/2009	12A1	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
331	Hồ Văn Vĩnh		03/08/2009	12A1	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
332	Hồ Xuân Kiệt		03/04/2009	12A1	Co	Thôn Bắc Dương (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
333	Hồ Văn Tâm		04/04/2009	12A1	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
334	Đinh Thị My Ny	x	12/01/2009	12A1	Co	Thôn Trà Xuông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
335	Hồ Thị Như Quỳnh	x	22/09/2009	12A1	Co	Thôn Sơn (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
336	Hồ Thị Như Ý	x	20/04/2009	12A1	Co	Thôn Trà Xuông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn đặc biệt khó khăn(Xã trước khi sáp nhập), Xã mới, Quảng Ngãi	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ /tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hệ nghèo (1)									
337	Hồ Văn Ni Ên		18/02/2009	12A2	Co	Thôn Cà Đàm (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
338	Hồ Thị Hiệp	x	10/11/2009	12A2	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
339	Hồ Thị Sờ	x	05/08/2009	12A2	Co	Thôn Đông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
340	Hồ Thanh Thiện		19/08/2009	12A2	Co	Thôn Bắc Nguyên (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
341	Hồ Thị Tiên	x	10/12/2009	12A2	Co	Thôn Trà Linh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
342	Hồ Thị Tý	x	02/04/2009	12A2	Co	Thôn Cà Đàm (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
343	Hồ Chí Lâm		20/10/2009	12A2	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
344	Hồ Thị Phượng	x	28/11/2009	12A2	Co	Thôn Đông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
345	Hồ Thị Thoa	x	18/01/2009	12A2	Co	Thôn Trà Ôi (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
346	Hồ Văn Thuận		03/02/2008	12A2	Co	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
347	Hồ Thị Dung	x	25/03/2009	12A2	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
348	Hồ Thị Triệu Vy	x	07/02/2009	12A2	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
349	Hồ Thị Bích Thảo	x	06/01/2009	12A2	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
350	Hồ Thị Tuê	x	18/08/2009	12A2	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
351	Hồ Thị Triệu Vi	x	25/05/2009	12A2	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
352	Hồ Thị Vi	x	08/07/2009	12A2	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
353	Hồ Văn Tuấn	x	01/09/2009	12A2	Xơ-đăng	Thôn Trà Linh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
354	Hồ Minh Hải		22/03/2009	12A2	Xơ-đăng	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
355	Hồ Thanh Thư		28/07/2009	12A2	Co	Thôn Trà Bung (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
356	Hồ Văn An		16/10/2008	12A2	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn đặc biệt khó khăn(Xã trước khi sáp nhập), Xã mới, Quảng Ngãi	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ /tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở địa hình cấp trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hộ nghèo (1)									
357	Hồ Xuân Quỳnh		05/03/2009	12A2	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
358	Hồ Văn Do		07/11/2009	12A2	Co	Thôn Trà Linh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
359	Hồ Thị Bích Ngọc	x	16/10/2008	12A2	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
360	Hồ Vũ Thắng		17/06/2009	12A2	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
361	Hồ Vũ Nguyên		13/09/2009	12A2	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
362	Hồ Văn Nhớ		04/04/2008	12A2	Co	Thôn Trà Ôi (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
363	Hồ Khánh Ri		11/08/2009	12A2	Co	Thôn Trà Lương (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
364	Hồ Hoàng Sa		16/04/2009	12A2	Xơ-đăng	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
365	Hồ Văn Gáp		01/08/2009	12A3	Co	Thôn Cà Đàm (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
366	Hồ Thị Út	x	08/03/2009	12A3	Co	Thôn Trà Linh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
367	Hồ Văn Trường		17/03/2009	12A3	Co	Thôn Trà Huỳnh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
368	Hồ Văn Tại		21/06/2009	12A3	Co	Thôn Trà Vân (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
369	Hồ Thị Ny	x	30/04/2009	12A3	Co	Thôn Trà Linh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
370	Hồ Thị Diễm Quân	x	01/08/2009	12A3	Co	Thôn Cà Đàm (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
371	Hồ Văn Kỳ		01/01/2008	12A3	Co	Thôn Trà Xuông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
372	Hồ Văn Tâm		12/01/2009	12A3	Co	Thôn Cà Đàm (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
373	Hồ Thanh Tâm		06/09/2007	12A3	Co	Thôn Trà Xuông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
374	Hồ Văn Sáng		01/01/2009	12A3	Co	Thôn Cà Đàm (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
375	Hồ Xuân Hào		19/10/2008	12A3	Co	Thôn Trà Xuông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
376	Hồ Thị Ánh Tuyết	x	05/02/2009	12A3	Xơ-đăng	Thôn Đông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn đặc biệt khó khăn(Xã trước khi sáp nhập), Xã mới, Quảng Ngãi	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ /tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hộ nghèo (1)									
377	Hồ Thị Miên Tây	x	26/10/2009	12A3	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
378	Hồ Thế Anh		15/01/2008	12A3	Co	Thôn Trà Xuông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
379	Hồ Thị May Đàm	x	10/10/2009	12A3	Co	Thôn Cà Đàm (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
380	Hồ Văn Huy		17/10/2009	12A3	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
381	Hồ Anh Thư		27/07/2009	12A3	Co	Thôn Nước Nĩa (Xã Trà Bùi), Xã Cà Đàm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
382	Hồ Văn Phốt		16/05/2009	12A3	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
383	Hồ Thị Lý		07/04/2008	12A3	Co	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
384	Hồ Thị Nhạc	x	17/12/2009	12A3	Xơ-đăng	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
385	Hồ Văn Chương	x	16/03/2009	12A3	Xơ-đăng	Thôn Trà Bao (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
386	Hồ Thị Va Va	x	11/08/2009	12A3	Co	Thôn Đông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
387	Hồ Thị Tuệ	x	29/08/2009	12A3	Co	Thôn Trà Bao (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
388	Hồ Thanh Hải	x	02/08/2009	12A3	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
389	Hồ Văn Tinh		01/12/2009	12A3	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
390	Hồ Thị Hiu Tây	x	21/01/2009	12A3	Co	Thôn Nước Nĩa (Xã Trà Bùi), Xã Cà Đàm	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
391	Hồ Thị La	x	05/11/2009	12A3	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
392	Hồ Thị Phượng Nhi	x	12/01/2009	12A3	Co	Thôn Trà Xuông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
393	Hồ Thành Danh		20/02/2009	12A3	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
394	Hồ Thị Kim Xa	x	14/02/2009	12A3	Co	Thôn Hà Riêng (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
395	Hồ Văn Cầu		28/06/2009	12A4	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
396	Hồ Ngọc Hân	x	30/10/2009	12A4	Co	Thôn Cà Đàm (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

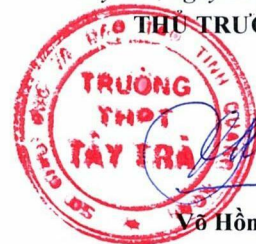
TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn đặc biệt khó khăn(Xã trước khi sáp nhập), Xã mới, Quảng Ngãi	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ /tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở địa hình cấp trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hệ nghèo (1)									
397	Nguyễn Văn Kỳ		25/06/2008	12A4	Co	Thôn Đông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
398	Hồ Thanh Long		24/10/2008	12A4	Co	Thôn Đông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
399	Hồ Văn Phúc		06/04/2009	12A4	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
400	Hồ Thiên Tài		01/02/2009	12A4	Co	Thôn Trà Xuông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
401	Hồ Văn Thông		21/01/2009	12A4	Co	Thôn Trà Xuông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
402	Lê Thanh Trọng		06/01/2009	12A4	Co	Thôn Trà Xuông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
403	Hồ Thị Út	x	23/12/2008	12A4	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
404	Hồ Văn Viễn		10/10/2009	12A4	Co	Thôn Đông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
405	Hồ Trần Phát		15/09/2009	12A4	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
406	Đinh Văn Bạ		27/03/2009	12A4	Co	Thôn Trà Veo (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
407	Hồ Văn Thuận		02/02/2006	12A4	Co	Thôn Xanh (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
408	Hồ Văn Hải		19/02/2009	12A4	Co	Thôn Sơn (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
409	Hồ Văn Hải		04/04/2009	12A4	Co	Thôn Trà Bung (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
410	Hồ Thị Len	x	14/01/2009	12A4	Co	Thôn Bắc Dương (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
411	Hồ Thị Thu Kiệt	x	05/02/2009	12A4	Xơ-dăng	Thôn Trà Ôi (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
412	Hồ Thị Nhung	x	15/03/2009	12A4	Xơ-dăng	Thôn Trà Veo (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
413	Hồ Thị Su	x	01/01/2008	12A4	Xơ-dăng	Thôn Trà Ôi (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
414	Hồ Thị Thảo	x	06/08/2009	12A4	Xơ-dăng	Thôn Trà Ôi (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
415	Hồ Văn Trung		07/09/2009	12A4	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
416	Hồ Thị Chiêm	x	22/02/2009	12A4	Xơ-dăng	Thôn Trà Ôi (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn đặc biệt khó khăn(Xã trước khi sáp nhập), Xã mới, Quảng Ngãi	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ /tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hệ nghèo (1)									
417	Hồ Hoàng Vũ		25/01/2009	12A4	Co	Thôn Trà Huỳnh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
418	Hồ Thị My Chín	x	05/11/2009	12A4	Co	Thôn Trà Huỳnh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
419	Hồ Xuân Dũ		22/08/2009	12A4	Xơ-dăng	Thôn Trà Huỳnh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
420	Hồ Văn Giảng		21/10/2009	12A4	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
421	Hồ Thị Ý Như	x	26/05/2008	12A4	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
422	Hồ Thị Ngan	x	05/08/2009	12A4	Co	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
423	Hồ Xuân Hải		03/10/2009	12A4	Co	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
424	Hồ Thị Bé Dương	x	07/09/2009	12A5	Co	Thôn Hà Riêng (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
425	Hồ Thị Mười	x	10/05/2009	12A5	Co	Thôn Cát (Xã Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
426	Hồ Thị Chi	x	24/06/2009	12A5	Co	Thôn Gõ (Xã Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
427	Hồ Thị Oanh	x	08/09/2009	12A5	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
428	Hồ Thị Lệ Phương	x	27/10/2009	12A5	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
429	Hồ Thị Sương	x	23/12/2008	12A5	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
430	Hồ Thị Kiều	x	16/11/2009	12A5	Co	Thôn Sơn (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
431	Hồ Thị Nga	x	10/07/2008	12A5	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
432	Hồ Thị Nhi	x	22/05/2009	12A5	Co	Thôn Hà Riêng (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
433	Hồ Văn Linh		24/09/2009	12A5	Xơ-dăng	Thôn Trà Veo (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
434	Hồ Tuấn Anh		15/10/2009	12A5	Xơ-dăng	Thôn Trà Veo (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
435	Hồ Văn Kiệt		19/01/2009	12A5	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
436	Hồ Xuân Ái		20/02/2009	12A5	Co	Thôn Trà Lương (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn đặc biệt khó khăn(Xã trước khi sáp nhập), Xã mới, Quảng Ngãi	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ /tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở địa hình cấp trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hệ nghèo (1)									
437	Hồ Thị Đào	x	04/03/2009	12A5	Co	Thôn Hà Riềng (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
438	Hồ Minh Kha		19/04/2009	12A5	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1			1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
439	Hồ Văn Kha		26/03/2009	12A5	Co	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135	
440	Hồ Thị Huỳnh Như	x	20/05/2009	12A5	Co	Thôn Hà Riềng (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
441	Hồ Thị Hân	x	15/04/2009	12A5	Xơ-dăng	Thôn Trà Veo (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
442	Hồ Xuân Huy		20/06/2009	12A5	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
443	Hồ Thị Linh	x	20/04/2009	12A5	Co	Thôn Trà Bung (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
444	Hồ Thị Oanh	x	04/08/2009	12A5	Co	Thôn Hà Riềng (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
445	Hồ Long Quyền		25/09/2009	12A5	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
446	Hồ Đức Vĩnh	x	04/01/2009	12A5	Co	Thôn Hà Riềng (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
447	Hồ Thị Phiến	x	15/02/2009	12A5	Xơ-dăng	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
448	Hồ Thị Thu	x	10/01/2009	12A5	Xơ-dăng	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
449	Hồ Văn Khải		16/10/2008	12A5	Xơ-dăng	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

Tây Trà, ngày 11 tháng 9 năm 2026

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Võ Hồng Trường